

Số: 2258/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ tài chính (Fintech)

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-HV ngày 23 tháng 03 năm 2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành Quy định xây dựng, cải tiến và phát triển chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ tài chính, mã số 7340205 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ tài chính được áp dụng kể từ khóa 2024 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Phó Giám đốc Phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý Khoa học công nghệ & hợp tác quốc tế; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Lưu VT, ĐT (03).



PGS. TS. Trần Quang Anh

**KHUNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ
ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH (FINTECH)**
(Kèm theo Quyết định số 2258/QĐ-HV ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Học viện)

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành tiếng Việt: **Công nghệ tài chính**
- Tên ngành tiếng Anh: **Financial Technology (Fintech)**
- Trình độ đào tạo: **Đại học**
- Mã số ngành đào tạo: **7340205**
- Thời gian đào tạo: **04 năm**
- Hình thức đào tạo: **Chính quy**

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung (Goals)

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ tài chính (Fintech) của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông được thiết kế để đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực trình độ cử nhân ngành Công nghệ tài chính trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển của nền kinh tế số. Sinh viên tốt nghiệp chương trình có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về các kiến thức liên quan đến công nghệ tài chính. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ tài chính đảm bảo triết lý giáo dục của Học viện đó là “*Trí thức - Sáng tạo - Đạo đức - Trách nhiệm*” hướng tới mục tiêu đào tạo ra những con người “*vừa có tài vừa có đức*” để đóng góp cho sự phát triển chung của ngành, của đất nước và của nhân loại.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Program Objectives- POs)

2.2.1. Về kiến thức

[PO1] Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ tài chính có kiến thức nền tảng cơ bản và chuyên sâu về tài chính ngân hàng, công nghệ thông tin và công nghệ tài chính.

2.2.2. Về kỹ năng

[PO2] Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ tài chính có kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm để phát huy năng lực chuyên môn nghề nghiệp khả năng tự học, đổi mới sáng tạo, làm chủ và bám sát những thay đổi của khoa học công nghệ liên quan đến lĩnh vực Công nghệ tài chính thích ứng với môi trường công nghệ số và kinh tế số.



2.2.3. Về thái độ

[PO3] Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ tài chính có đạo đức nghề nghiệp, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát triển bản thân và phát triển nghề nghiệp tạo ra giá trị cho xã hội.

2.2.4. Trình độ ngoại ngữ và tin học

[PO4]: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu, làm việc, hoà nhập nhanh trong môi trường quốc tế.

[PO5]: Thành thạo các công nghệ thông tin nền tảng để vận dụng trong tài chính phù hợp với yêu cầu của thực tế.

2.2.5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Nhóm 1: Các bộ phận quản lý hệ thống thông tin, quản trị phân tích dữ liệu, quản trị và phân tích rủi ro, quản lý dự án công nghệ tại các định chế tài chính; bộ phận phát triển công nghệ tài chính, phát triển các giải pháp công nghệ tại các định chế tài chính (ngân hàng, công ty tài chính, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán).

Nhóm 2: Bộ phận phát triển các giải pháp dịch vụ công nghệ tài chính trong công ty Fintech hoặc tự tạo lập doanh nghiệp khởi nghiệp Fintech riêng cho bản thân.

Nhóm 3: Bộ phận phát triển sản phẩm, dịch vụ tại Công ty công nghệ; bộ phận phân tích tại Công ty bán lẻ, Thương mại điện tử,.

Nhóm 4: Bộ phận công nghệ thông tin, quản lý phát kinh tế số, công nghệ tài chính tại một số cơ quan nhà nước như: Bộ thông tin truyền thông, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Nhóm 5: Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính, công nghệ tài chính.

3. CHUẨN ĐẦU RA (Program Learning Outcome- PLOs)

3.1. Chuẩn về kiến thức

[PLO1] Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật trong học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến;

[PLO2] Vận dụng các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tài chính, công nghệ thông tin, công nghệ tài chính để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến công nghệ tài chính;

[PLO3] Lập kế hoạch hoạt động chuyên môn liên quan đến công nghệ tài chính trong các tổ chức khác nhau; tổ chức thực hiện và giám sát việc thực thi kế hoạch này;

[PLO4] Thực thi quản lý điều hành các dự án liên quan đến công nghệ tài chính nói chung và khởi nghiệp về công nghệ tài chính nói riêng.

3.2. Chuẩn về kỹ năng

a. Kỹ năng chuyên môn

[PLO5] Sử dụng các công cụ tài chính để quản lý tài chính, quản lý rủi ro tài chính, quản lý các hoạt động đầu tư, kinh doanh trong các doanh nghiệp và các tổ chức tài chính;

[PLO6] Phân tích và quản lý dữ liệu tài chính, sử dụng các phần mềm/ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của định chế tài chính, thị trường tài chính và doanh nghiệp;

[PLO7] Xác định và cụ thể hóa các giải pháp kỹ thuật đối với các dự án vừa và nhỏ về CNTT nói chung và công nghệ tài chính nói riêng về phát triển phần mềm, phân tích nghiệp vụ, kiểm thử và tích hợp hệ thống;

[PLO8] Phản biện, và phân tích lựa chọn các phương án thay thế trong các quyết định liên quan đến chuyên môn; cập nhật công nghệ mới, chủ động đổi mới sáng tạo thích ứng với môi trường thay đổi.

b. Kỹ năng mềm

[PLO9] Hiểu và truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; truyền tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp liên quan đến công nghệ tài chính;

[PLO10] Vận dụng kiến thức đã học để dẫn dắt, khởi nghiệp nói chung và liên quan đến công nghệ tài chính nói riêng nhằm tạo việc làm cho mình và xã hội; thực thi viết báo cáo, đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

c. Kỹ năng ngoại ngữ và tin học

[PLO11] Đạt trình độ tiếng Anh 450 điểm TOEIC quốc tế trở lên hoặc tương đương; có khả năng sử dụng tiếng Anh phục vụ học tập, nghiên cứu, hoà nhập nhanh với cộng đồng công nghệ tài chính khu vực và quốc tế sau khi ra trường.

[PLO12] Sử dụng thành thạo máy vi tính, thành thạo các công nghệ lập trình cơ bản phục vụ công tác chuyên môn, phân tích số liệu, biên soạn tài liệu báo cáo và các công việc liên quan

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

[PLO13] Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc;

[PLO14] Tự định hướng, đưa ra các quyết định liên quan đến công tác chuyên môn và quản lý, đồng thời có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân;

[PLO15] Có năng lực lập kế hoạch, điều phối các nguồn lực trong tổ chức/ doanh nghiệp, phát huy trí tuệ tập thể và đánh giá, cải tiến các hoạt động liên quan đến chuyên môn công nghệ tài chính.

4. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

TT	Mục tiêu	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
	Chuẩn ĐR					
1	PLO1	x		x		
2	PLO2	x		x		x
3	PLO3	x		x		x
4	PLO4	x		x		x
5	PLO5		x	x		
6	PLO6		x	x		x
7	PLO7		x	x		x
8	PLO8		x	x		x
9	PLO9		x	x		
10	PLO10		x	x		
11	PLO11			x	x	
12	PLO12					x
13	PLO13			x	x	
14	PLO14			x	x	
15	PLO15			x	x	

5. BẢNG TRÌNH ĐỘ/MỨC ĐỘ NĂNG LỰC MONG MUỐN CHUẨN ĐẦU RA

TT	NLMM*	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1		Kiến thức giáo dục đại cương	
1.1		Lý luận chính trị	
1.1.1	(3.0)	Triết học Mác-Lênin	
1.1.2	(3.0)	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	
1.1.3	(3.0)	Chủ nghĩa xã hội khoa học	
1.1.4	(3.0)	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	
1.1.5	(3.0)	Tư tưởng Hồ Chí Minh	

TT	NLMM*	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1.2		Khối kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội	
1.2.1	(4.0)	Toán cao cấp 1	
1.2.2	(3.5)	Toán cao cấp 2	
1.2.3	(3.5)	Lý thuyết xác suất thống kê	
1.2.4	(3.5)	Pháp luật đại cương	
2		KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	
2.1		Kiến thức cơ sở	
2.1.1	(3.0)	Tài chính tiền tệ	
2.1.2	(3.0)	Nguyên lý kế toán	
2.1.3	(3.5)	Kế toán quản trị	
2.1.4	(3.5)	Tài chính doanh nghiệp	
2.1.5	(3.5)	Xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế	
2.1.6	(3.5)	Kinh tế lượng tài chính	
2.1.7	(3.5)	Tài chính hành vi	
2.1.8	(3.0)	Lập trình Python (Fintech)	
2.1.9	(3.0)	Cơ sở dữ liệu (Fintech)	
2.1.10	(3.5)	Lập trình Web (Fintech)	
2.1.11	(4.0)	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý (Fintech)	
2.1.12	(4.0)	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh	
2.1.13	(4.0)	An toàn bảo mật thông tin (Fintech)	
2.1.14	(3.0)	<i>Marketing căn bản</i>	
2.1.15	(3.0)	<i>Nhập môn khoa học dữ liệu</i>	
2.1.16	(3.0)	<i>Thương mại điện tử căn bản</i>	
2.1.17	(3.0)	<i>Phát triển hệ thống thương mại điện tử (Fintech)</i>	
2.1.18	(3.0)	<i>Quản lý dự án công nghệ thông tin (Fintech)</i>	
2.1.19	(3.0)	<i>Nhập môn Kinh doanh</i>	
2.2.		Khối kiến thức chuyên ngành	
2.2.1	(4.0)	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	
2.2.2	(4.0)	Đầu tư tài chính	
2.2.3	(3.5)	Quản trị rủi ro tài chính	
2.2.4	(3.5)	Đổi mới sáng tạo tài chính	
2.2.5	(3.5)	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong tài chính	
2.2.6	(3.5)	Công nghệ tài chính căn bản	
2.2.7	(4.0)	Quản lý và ứng dụng dữ liệu trong tài chính	
2.2.8	(3.5)	Trí tuệ nhân tạo trong tài chính	
2.2.9	(3.5)	Phân tích dữ liệu tài chính quy mô lớn	

TT	NLMM*	NỘI DUNG	GHI CHÚ
2.2.10	(4.0)	Đề án Công nghệ tài chính	
2.2.11	(4.0)	Phân tích và lập kế hoạch tài chính	
2.2.12	(3.5)	<i>Tài chính quốc tế</i>	
2.2.13	(3.5)	<i>Ứng dụng ERP, CRM trong tài chính</i>	
2.2.14	(3.5)	<i>Phát triển ứng dụng trên di động</i>	
2.2.15	(3.5)	<i>Công cụ tài chính phái sinh</i>	
2.2.16	(3.5)	<i>Hệ thống thanh toán điện tử</i>	
2.2.17	(3.5)	<i>Tài chính xanh</i>	
2.2.18	(4.0)	<i>Phát triển ứng dụng tài chính trên Python</i>	
2.2.19	(4.0)	CFA	
3		KỸ NĂNG TIẾNG ANH	
3.1	(3.0)	Tiếng Anh (Course 1)	
3.2	(3.5)	Tiếng Anh (Course 2)	
3.3	(4.0)	Tiếng Anh (Course 3)	
3.4	(4.0)	Tiếng Anh (Course 3 Plus)	
4		KỸ NĂNG TIN HỌC	
4.1	(3.5)	Tin học cơ bản 1	
4.2	(3.5)	Tin học cơ bản 2	
5		KỸ NĂNG MỀM	
5.1	(3.5)	<i>Kỹ năng thuyết trình</i>	
5.2	(3.5)	<i>Kỹ năng làm việc nhóm</i>	
5.3	(3.5)	<i>Kỹ năng tạo lập văn bản</i>	
5.4	(3.5)	<i>Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc</i>	
5.5	(3.5)	<i>Kỹ năng giao tiếp</i>	
5.6	(3.5)	<i>Kỹ năng giải quyết vấn đề</i>	
5.7	(3.5)	<i>Kỹ năng tư duy sáng tạo</i>	

(*) NLMM: Năng lực mong muốn